

PHÂN TÍCH ĐẶC ĐIỂM CÁC YẾU TỐ TỰ NHIÊN TRONG THÀNH TẠO CẢNH QUAN HUYỆN NHƯ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

Vũ Văn Duẩn¹, Lê Hữu Thắng²

TÓM TẮT

Thiên nhiên lãnh thổ huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá rất đa dạng và phân hóa có quy luật. Trong đó các yếu tố tự nhiên có sự tương tác với nhau tạo nên bức tranh thiên nhiên của lãnh thổ nghiên cứu - đó chính là cảnh quan. Trên cơ sở sử dụng các phương pháp: Phương pháp thu thập, phân tích, xử lý và tổng hợp số liệu; Phương pháp khảo sát thực địa; Phương pháp bản đồ và hệ thống thông tin địa lý. Trong nghiên cứu cho thấy các yếu tố tự nhiên có vai trò quan trọng và là nền móng, quy định sự hình thành và phát triển của cảnh quan lãnh thổ huyện Như Xuân. Tuy nhiên, trên nền tự nhiên đó cũng còn chịu sự tác động của con người, sự tác động này sẽ làm cho các cảnh quan có những biến đổi theo các chiều hướng khác nhau.

Từ khóa: Tự nhiên, cảnh quan, lãnh thổ, tỉnh Thanh Hóa.

DOI: <https://doi.org/10.70117/hdujs.72.01.2025.711>

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Phân tích đặc điểm các yếu tố thành tạo cảnh quan lãnh thổ huyện Như Xuân góp phần làm sáng tỏ những đặc điểm của các yếu tố tự nhiên, đồng thời xác định được vai trò của từng yếu tố trong thành tạo cảnh quan. Những kết quả đó là luận cứ khoa học cho việc sử dụng hợp lý lãnh thổ huyện Như Xuân.

Nghiên cứu cảnh quan đã được nhiều tác gia trên thế giới quan tâm. Cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX được coi là giai đoạn đặt nền móng cho sự hình thành khái niệm CQ, với nhiều công trình nghiên cứu về cảnh quan của các tác giả thuộc nhiều trường phái khác nhau từ trường phái Nga và các nước Đông Âu đến trường phái nghiên cứu cảnh quan của Tây Âu và Bắc Mỹ. Trong đó học thuyết về CQ được sáng lập ra bởi nhà bác học Nga L.S. Berg với tiền đề là học thuyết của nhà bác học V.V. Docutraev. Mỗi trường phái đều có những đặc trưng nghiên cứu riêng, với nhiều công trình khoa học có giá trị. Nhưng đều hướng tới sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và lãnh thổ.

Nghiên cứu cảnh quan ở nước ta thực sự phát triển vào những năm nửa cuối thế kỷ XX. Đi đầu là Nguyễn Đức Chính và Vũ Tự Lập, các tác giả đã công bố công trình “Địa lí tự nhiên Việt Nam” (1963). Đến năm 1976, tác giả Vũ Tự Lập tiếp tục công bố công trình “Cảnh quan địa lí miền Bắc Việt Nam”.

¹ Khoa Khoa học Xã hội, Trường Đại học Hồng Đức; Email: vuvanduan@hdu.edu.vn

² Học viên cao học K15 Địa lí học, Khoa Khoa học Xã hội, Trường Đại học Hồng Đức

Ở huyện Như Xuân nhìn chung việc nghiên cứu các yếu tố tự nhiên chỉ tích hợp trong các công trình như Địa chí huyện Như Xuân, chưa có công trình nghiên cứu phân tích làm rõ các yếu tố tự nhiên. Đặc biệt là làm nổi bật vai trò quan trọng của yếu tố tự nhiên có trong sự hình thành và phát triển của cảnh quan lãnh thổ huyện Như Xuân. Mỗi yếu tố tự nhiên lại đóng những vai trò khác nhau đối với sự hình thành cảnh quan. Phân tích đặc điểm của các yếu tố tự nhiên trong quá trình thành tạo cảnh quan sẽ giúp làm sáng tỏ đặc điểm, những quy luật của tự nhiên và mối quan hệ tương tác của các yếu tố trong thể tổng hợp tự nhiên của một lãnh thổ. Trên cơ sở đó giúp cho việc đề ra các định hướng, kế hoạch khai thác, sử dụng hợp lý các yếu tố tự nhiên trên lãnh thổ huyện Như Xuân một cách hiệu quả [1], [4], [6].

2. CƠ SỞ DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Vị trí địa lý

Như Xuân là huyện miền núi phía Tây Nam của tỉnh Thanh Hoá, cách thành phố Thanh Hoá khoảng 60 km, phía Tây giáp huyện Quỳnh Châu, phía Nam giáp huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An; phía Bắc giáp huyện Thường Xuân; phía Đông giáp huyện Như Thanh. Như Xuân có diện tích 72.171,84 ha, là lãnh thổ chuyển tiếp từ miền núi cao xuống miền núi thấp và trung du, kết nối giữa các huyện đồng bằng với miền núi. Đặc điểm vị trí địa lý đã quy định đến sự đa dạng, phân hóa các điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên một cách có quy luật của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa trên lãnh thổ huyện Như Xuân [2], [5].

2.2. Cơ sở dữ liệu

Nghiên cứu đã sử dụng hệ thống các cơ sở dữ liệu gồm: Bản đồ hợp phần tự nhiên lãnh thổ huyện Như Xuân như: bản đồ địa chất, bản đồ địa mạo, bản đồ địa hình, bản đồ sông ngòi, bản đồ tài nguyên đất, bản đồ thảm thực vật, bản đồ sinh khí hậu ở tỉ lệ 1: 50.000; Các tài liệu, số liệu, văn bản và Quyết định đã được phê duyệt, những kết quả điều tra, khảo sát thực địa về tài nguyên thiên nhiên trên lãnh thổ huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

2.3.1. Phương pháp thu thập, phân tích, xử lý và tổng hợp số liệu

Đây là phương pháp quan trọng được sử dụng ngay trong quá trình thực hiện nội dung nghiên cứu. Trên cơ sở hệ thống các tài liệu thu thập, tổng quan có chọn lọc để xác định những vấn đề cần nghiên cứu cũng như kế thừa kết quả nghiên cứu trước đó. Cụ thể là các vấn đề về địa chất; địa hình; sông ngòi; đất; thảm thực vật, các số liệu, tài liệu điều tra khảo sát thực địa và các bản đồ được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau của huyện Như Xuân. Những tài liệu thu thập được phân tích, xử lý đảm bảo tính chính xác, đầy đủ, đồng bộ, khách quan, cập nhật, tin cậy. Từ đó tạo tiền đề thực hiện các nội dung nghiên cứu đảm bảo tính thực tiễn, khoa học.

2.3.2. Phương pháp khảo sát thực địa

Là phương pháp nghiên cứu truyền thống có vai trò quan trọng đối với lĩnh vực nghiên cứu tự nhiên. Các yếu tố tự nhiên trong thực tế có sự biến đổi liên tục theo thời

Hoạt động địa chất, kiến tạo đã hình thành nền móng rắn chắc của địa hình lãnh thổ. Hướng đứt gãy là cơ sở phân hóa cảnh quan lãnh thổ huyện Như Xuân. Địa chất là yếu tố nền móng của các cảnh quan hiện tại cũng như trong quá khứ huyện Như Xuân.

3.2. Đặc điểm địa hình - địa mạo

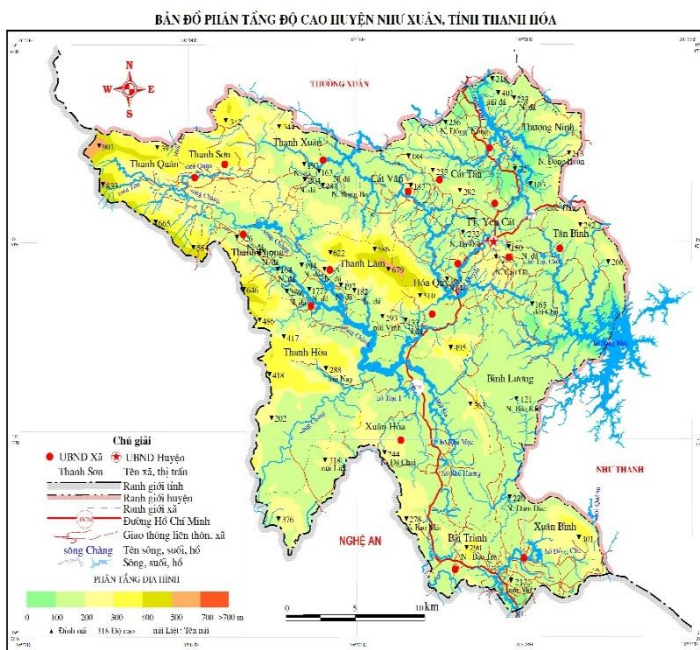
Huyện Như Xuân gồm có 3 kiểu địa hình chính: địa hình núi thấp; địa hình núi thấp đồi cao; địa hình đồi núi thấp xen kẽ với các thung lũng.

Địa hình núi thấp: chiếm 36,03% diện tích tự nhiên gồm các xã Thanh Quân, Thanh Xuân, Thanh Sơn, Thanh Lâm, Thanh Hòa và Thanh Phong. Đặc điểm nổi bật của địa hình ở đây là sự lặp lại của dạng địa hình núi thấp bào mòn - xâm thực, các thung lũng xâm thực - bồi tụ. Nền địa chất của nó bao gồm các đá trầm tích thuộc hệ tầng Đồng Trâu. Các quá trình địa mạo chủ yếu là bào mòn, xâm thực, nương xói, khe rãnh, rửa xói, rửa trôi, đôi chỗ là quá trình caxtơ và các quá trình trượt đất, lũ quét, lũ bùn đá.

Địa hình núi thấp, đồi cao, phía Tây Nam huyện chiếm 25,38% diện tích tự nhiên gồm các xã Xuân Hòa, Xuân Bình và Bãi Trành. Địa hình ở đây thuộc kiểu địa hình núi thấp, đồi cao uốn nếp khối tầng được hình thành tại khu vực Tân kiến tạo nâng lên yếu với tập hợp các dạng địa hình thấp xâm thực - bào mòn, bị chia cắt mạnh bởi các thung lũng hẹp xâm thực - tích tụ, đôi nơi còn gặp các gấu lũ tích, nón phóng vật, gấu trượt đất;

Địa hình đồi núi thấp xen với các thung lũng - vùng trung tâm chiếm 38,59% diện tích tự nhiên, gồm các xã còn lại của huyện). Địa hình ở đây thuộc kiểu địa hình đồi thấp uốn nếp khối tầng được hình thành tại khu vực Tân kiến tạo nâng lên yếu, với tập hợp các dạng địa hình thấp xâm thực - bào mòn, bị chia cắt mạnh bởi các thung lũng hẹp xâm thực - tích tụ. Đôi nơi còn gặp các gấu lũ tích, nón phóng vật liệu, gấu trượt đất. Riêng khu vực ven sông Chàng có địa hình tương đối bằng phẳng với đất phù sa, tầng đất dày, thuận lợi cho việc trồng lúa và các cây công nghiệp lâu năm.

Yếu tố địa hình đã tương tác với hoàn lưu gió mùa góp phần phân phối lại nhiệt ẩm hình thành nên các đai cao khí hậu, thổ nhưỡng và sinh vật tương ứng. Thiên nhiên phân hóa theo đai cao hình thành nên các lớp và phụ lớp cảnh quan trong hệ thống phân loại cảnh quan lãnh thổ huyện Như Xuân.



3.3. Khí hậu

Khí hậu huyện Như Xuân có đặc điểm chung là khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa. Mùa Đông lạnh, khô hanh, có sương giá, sương muối; mùa hè nóng, có gió Tây khô nóng. Lượng mưa trung bình năm từ 1.600 - 1.700 mm. Hằng năm lãnh thổ Như Xuân có 2 lần mặt trời đi qua thiên đỉnh. Tổng lượng bức xạ hàng năm 122 kcal/cm², ít biến đổi theo khu vực khác nhau trên lãnh thổ, nhưng lại thay đổi theo mùa. Tháng 7 có lượng tổng xạ cao nhất và tháng 1 có lượng tổng xạ thấp nhất. Tổng nhiệt độ hoạt động trong năm ở vùng đồi thấp là 8.600°C và khoảng 8.000°C tại các khu vực núi thấp [2], [3].

Cân bằng bức xạ trung bình năm là 65 - 80 kcal/cm². Sự khác biệt cân bằng bức xạ giữa các tháng rất lớn. Chế độ gió với hệ thống gió mùa tác động quanh năm tới lãnh thổ Như Xuân. Sự phân hoá của khí hậu đã tạo nên sự thay đổi theo mùa của cảnh sắc thiên nhiên, làm cho hoạt động sản xuất và sinh hoạt của con người cũng in đậm nhịp điệu mùa. Đồng thời đặc điểm này cũng đòi hỏi phải làm tốt công tác dự báo thời tiết, xác lập nông lịch và kế hoạch sản xuất một cách khoa học, chính xác và cụ thể cho từng thời kỳ trong năm.

Khí hậu huyện Như Xuân có sự phân hóa thành 2 đai và 3 á đai khí hậu:

Đai nhiệt đới hơi ẩm đến ẩm ướt chân núi từ độ cao 0 m đến 750 m, gồm á đai nhiệt đới hơi ẩm đến ẩm ướt chân núi dưới độ cao 350 m có 1 tháng mùa đông rét; á đai nhiệt đới hơi ẩm đến ẩm ướt chân núi từ độ cao 350 m - 750 m có cả mùa đông rét.

- Đai cận nhiệt đới hơi ẩm đến ẩm ướt trên núi từ độ cao 700 m đến 2700 m có á đai chuyển tiếp từ nhiệt đới sang cận nhiệt đới. Á đai khí hậu này chiếm khoảng 10% diện tích và phân bố tại khu vực phía Tây của huyện.

Khí hậu lãnh thổ huyện Như Xuân có sự phân hóa theo không gian. Đây là một trong những cơ sở để phân hóa đa dạng cảnh quan trong lãnh thổ. Phân hoá khí hậu trên nền nham thạch và địa hình tạo ra sự đa dạng, phong phú về thổ nhưỡng. Sự kết hợp của các quần xã thực vật với các loại đất qua các điều kiện khí hậu và các tác động của con người là căn cứ để phân chia cấp Loại cảnh quan lãnh thổ huyện Như Xuân.

3.4. Đặc điểm thủy văn

Như Xuân có mạng lưới sông suối khá dày gồm các hệ thống sông suối, hồ, đập như: sông Chàng, hồ Bén En, hồ sông Mực, hồ Đồng Càn, hồ Đồng Trình, hồ Khe Hương, hồ Khe Cát, hồ Khe Mộc, hồ Trại 1, hồ Con Hoẵng, đập Dốc Bích, đập Bừa Rằm,.. và nhiều sông suối nhỏ khác. Trữ lượng nước ngọt tính theo đầu người của Như Xuân là 23.000 m³ nước. Huyện Như Xuân có ba lưu vực sông. Lưu vực sông Chu ở phía Bắc, lưu vực sông Mực và thuộc lưu vực sông Chàng ở phía Đông.

Nước ngầm trên địa bàn huyện tập trung chủ yếu ở tầng chứa nước trầm tích dọc hai triền các sông Chàng, sông Quyền và trong các khe nứt đá vôi. Chất lượng nước dưới đất ở Như Xuân đạt loại tốt, tuy nhiên nguồn nước ngầm phân bố không đều và điều kiện khai thác cũng khác nhau theo vùng.

Thủy văn là một nhân tố phân phối lại vật chất và năng lượng giữa các bậc địa hình, khu vực khác nhau, vận chuyển và bồi đắp phù sa hình thành nên các bồn địa, bề mặt bậc thềm sông ở lãnh thổ huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa và góp phần vào sự phân hóa các lớp cảnh quan.

Đất feralit có mùn phát triển trên núi: Loại đất này phân bố ở các khu vực địa hình núi có độ cao trên 700 m tại dọc địa giới với Nghệ An, được hình thành và phát triển chủ yếu trên đá cát kết.

3.5.3. Nhóm đất thung lũng

Nhóm đất này bao gồm các loại đất phù sa và đất dốc tụ.

Đất phù sa: Dọc các thung lũng sông Chàng còn có một diện tích nhỏ đất phù sa (khoảng 300 ha) và có 3 loại: đất phù sa trung tính ít chua gây nông, đất phù sa chua điển hình và đất phù sa chua gây nông. Đất này thích hợp cho trồng lúa và rau màu.

Đất dốc tụ chân đồi núi: nằm ngay phía chân núi, chân đồi nên có thành phần gần gũi với thành phần của các sườn dưới, sườn giữa và xa hơn là sườn trên của các quả đồi, núi ngay trên đó.

Trong quá trình hình thành và phát triển cảnh quan lãnh thổ, sự phân hóa đa dạng, phức tạp của thổ nhưỡng và lớp phủ thực vật là yếu tố tạo nên tính đa dạng của cảnh quan. Sự phân hóa của các loại đất trên những đá mẹ khác nhau là một trong những chỉ tiêu phân chia các Loại cảnh quan lãnh thổ huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

3.6. Đặc điểm sinh vật

Toàn lãnh thổ huyện Như Xuân có độ che phủ rừng đạt 68,82%. Thực vật tự nhiên ở đây có các loại sau:

3.6.1. Đại thực vật nhiệt đới

Rừng cây lá rộng thường xanh nhiệt đới mưa mùa trên các đá mẹ không phải là vôi: Kiểu thực vật này phân bố trên các dạng địa hình khác nhau ở độ cao từ 300 m – 400 m so với mặt biển trở xuống. Phân bố trên các nền địa chất phong hóa thổ nhưỡng không phải là đá vôi.

Rừng cây lá rộng thường xanh nhiệt đới mưa mùa ít bị tác động trên các đá mẹ không phải là vôi: Kiểu rừng này phân bố trên các thung lũng và sườn núi. Thành phần các loài theo các tầng nói chung không thay đổi từ trạng thái rừng giàu đến rừng trung bình, sự thay đổi chỉ thể hiện trong vai trò ưu thế của một vài loài ở tầng ưu thế sinh thái mà thôi.

Rừng cây lá rộng thường xanh nhiệt đới mưa mùa thứ sinh trên các đá mẹ không phải đá vôi. Thực vật rừng chủ yếu là các loài cây ưa sáng, mọc nhanh như: Dung, Trâm, Bời lời, các loài cây họ Dẻ, Sứ, Re, Hu, Lá nén, Sồi tía.

Rừng tre nứa thứ sinh nhiệt đới mưa mùa trên các đá mẹ không phải đá vôi. Trạng thái này gồm có: rừng nứa hỗn giao cây lá rộng, rừng nứa thuần loại và rừng giang. Một số loài cây gỗ mọc hỗn giao với giang nứa phổ biến là Ràng ràng, Lim xẹt, Bời lời, Vạng, Cò ke, Lòng mang,...

Rừng thường xanh thứ sinh nhiệt đới mưa mùa trên đá vôi: Kiểu này phổ biến trong toàn vùng trên những nơi trơ đá với độ tán che 0,3 - 0,4. Các cây trong kiểu này chủ yếu là cây ưa sáng, cấu trúc đơn giản với thành phần loài ít hơn. Các đặc trưng: sinh khối gỗ: 40 - 50 m³/ha; độ cao cây gỗ: 7 m - 10 m; độ che phủ trung bình: 0,3 - 0,5; số tầng: 2. Quần xã thực vật có nhiều đặc điểm cho thấy đã có sự tác động nhiều của con người thông qua các hình thức khai thác trước đây.

3.6.2. Đại thảm thực vật cận nhiệt đới

Ở đại này, thảm thực vật Như Xuân chỉ có một phụ đại là thảm thực vật cận nhiệt đới mát ẩm. Phụ đại thảm thực vật này phân bố ở độ cao từ 700m - 1000m, bao gồm: Rừng chủ yếu cây lá rộng thường xanh cận nhiệt đới mưa mùa, bao gồm các kiểu rừng: rừng nghèo và rừng non; rừng tre nửa thứ sinh; rừng cây bụi thứ sinh; trảng cỏ thứ sinh.

Rừng chủ yếu cây lá rộng thường xanh cận nhiệt đới mưa mùa trên các đá mẹ không phải đá vôi. Phân bố trên đất Feralit vàng đỏ phát triển trên đá kết, phiến thạch sét,... Trên độ cao này thành phần thực vật đã thay đổi đáng kể so với rừng ở địa hình thấp. Càng lên cao tỷ lệ các loài cây mang tính chất á nhiệt đới càng cao.

Rừng thứ sinh chủ yếu cây lá rộng thường xanh cận nhiệt đới mưa mùa trên các đá mẹ không phải đá vôi. Kiểu thảm này phân bố ở độ cao dưới 1000 m so với mặt nước biển, thành phần loài khá phức tạp và không đồng đều với nhiều họ với nhiều đại diện loài cây ưa sáng mọc nhanh của các họ Thầu dầu, họ Sim, họ Xoan, họ Dầu, họ Thi, họ Re,...

Rừng thứ sinh cận nhiệt đới mưa mùa trên các đá mẹ không phải đá vôi sau tác động khai thác mhhh (rừng non), là kết quả diễn thế từ trảng cây bụi bỏ hóa lâu năm hoặc rừng bị khai thác, hiện đang trong giai đoạn phục hồi. Phân bố chủ yếu ở độ cao dưới 1000 m.

Rừng tre nửa thứ sinh cận nhiệt đới mưa mùa trên các đá mẹ không phải đá vôi, phân bố khá tập trung ở độ cao 700 đến 800 m so với mặt nước biển và thường phân bố dọc theo hai bên sông suối hoặc gần làng bản.

Trảng cây bụi thứ sinh cận nhiệt đới mưa mùa trên các đá mẹ không phải đá vôi. Hình thành sau tác động khai thác kiệt quệ hoặc canh tác nương rẫy rồi bỏ hoang, thảm thực vật đang trong giai đoạn diễn thế để trở thành rừng non hay rừng thứ sinh.

Trảng cỏ thứ sinh cận nhiệt đới mưa mùa trên các đá mẹ không phải là vôi. Hình thành trên đất nương rẫy bỏ hóa, sau chăn thả hoặc mặt đất trống sau xây dựng công trình giao thông,... Các loài thân thảo dạng lúa phổ biến gồm Lau, Chít, Chè vè, Cỏ tranh, Cỏ may cùng với các dạng thân thảo khác như Cỏ lào, Guột, Ruột gà, Thảo quyết minh, Đơn buốt, Ké hoa đào. Tại nhiều khu vực ẩm, các loài Chuối rừng mọc khá thuần loại cùng với các loài thuộc họ Gừng, các loài Dong,...

Động vật rừng của Như Xuân khá phong phú, có nhiều loại động vật quý hiếm như hổ, gấu, khỉ, hươu, nai, lợn rừng, các loài chim.

Các quần xã thực vật tự nhiên và nhân tác trên với các loại đất là dấu hiệu để xác định các loại cảnh quan trong hệ thống phân loại cảnh quan lãnh thổ huyện Như Xuân. Thảm thực vật lãnh thổ huyện Như Xuân, mang đặc điểm của cảnh quan nhiệt đới ẩm gió mùa, với thành phần loại phong phú, đa dạng thuộc Kiểu rừng kín thường xanh nhiệt đới ẩm.

4. KẾT LUẬN

Lãnh thổ huyện Như Xuân, có sự đa dạng về điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên. Các yếu tố tự nhiên phân hóa đa dạng nhưng có quy luật, là cơ sở tạo ra sự đa dạng về cảnh quan trên lãnh thổ huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Trong quá trình thành tạo cảnh quan của huyện, yếu tố tự nhiên đóng vai trò quan trọng đặt nền móng cho sự hình thành và phát triển của cảnh quan. Kết quả nghiên cứu các đặc điểm của yếu tố tự nhiên góp phần làm sáng tỏ các quy luật vận động của tự nhiên, trên cơ sở đó có những định hướng khai thác và sử dụng phù hợp góp phần phát triển kinh tế - xã hội cải thiện đời sống cho người dân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Armand Đ. L.(1983), *Khoa học về cảnh quan*, Nxb. Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.
- [2] Vũ Văn Duân (2020), *Phân tích cấu trúc và chức năng cảnh quan phục vụ định hướng sử dụng hợp lý lãnh thổ lưu vực sông Mã (thuộc tỉnh Thanh Hóa)*, Luận án Tiến sĩ Địa lí, Học viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam.
- [3] Huyện uỷ, HĐND, UBND huyện Như Xuân (2019), *Địa chí huyện Như Xuân*, Nxb. Thanh Hoá, Thanh Hoá.
- [4] Phạm Hoàng Hải, Nguyễn Thượng Hùng, Nguyễn Ngọc Khánh (1997), *Cơ sở cảnh quan học của việc sử dụng hợp lý nguồn TNTN, bảo vệ môi trường lãnh thổ Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [5] Lê Văn Trường (2002), *Địa lý Thanh Hóa*, Nxb. Nhà in Báo Thanh Hoá.
- [6] Ixatsenko A.G (1969) - *Cơ sở cảnh quan học và phân vùng địa lí tự nhiên*. Nxb Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.

ANALYSIS OF NATURAL ELEMENT CHARACTERISTICS IN THE LANDSCAPE CREATION OF NHUAXUAN DISTRICT, THANH HOA PROVINCE

Vu Van Duan, Le Huu Thang

ABSTRACT

The natural territory of Nhu Xuan district is very diverse and divided according to rules. In which natural elements interact with one another to create a natural picture of the research territory - that is the landscape. It is the diversity and differentiation of nature that leads to the diversity of Nhu Xuan district's landscape. Thus, natural factors play an important role and are the foundation, regulating the formation and development of the territorial landscape of Nhu Xuan district. However, that natural background is also subject to human impact, this impact will cause the landscape to change in different directions.

Keywords: *Nature, landscape, territory, Thanh Hoa Province.*

* Ngày nộp bài: 02/6/2024; Ngày gửi phản biện: 05/6/2024; Ngày duyệt đăng: 20/12/2024